

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/06/2024

“*V/v Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 21/05/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Ngọc H**, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993.

Cùng cư trú tại: Tổ 13, phường DC, TPHB, tỉnh Hòa Bình

Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 18/04/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau, trước khi kết hôn có trải qua quá trình tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình từ ngày 09/04/2012. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng chng sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hòa hợp về tính cách, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T

Về con chung: Chị Vũ Ngọc H trình bày: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/04/2012 hiện đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H xin chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải anh T đều không có mặt.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Nguyễn Thanh T. Tại biên bản xác minh, ngày 20/05/2024 bà Đỗ Thị Tiến – Mẹ đẻ của anh T cùng nơi cư trú với anh T cung cấp: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 13, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nhưng hiện nay anh T đang đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, thỉnh thoảng có về thăm gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể. Về quan hệ hôn nhân, bà Tiến xác nhận chị H và anh T đã tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình từ ngày 09/04/2012. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của hai cháu H, T không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gia đình tôi và cháu T khó khăn về kinh tế - tài chính, kinh tế không bằng những gia đình khác, cháu H quê ở Hải Dương về nhà tôi làm dâu, cháu H cảm thấy không hợp với môi trường sống ở Hòa Bình. Do vậy, sau khi cháu H và cháu T kết hôn được 09 tháng thì cháu H bế con bỏ về nhà ngoại ở Hải Dương, hai cháu ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay thấy hai cháu ly thân đã lâu, không còn tình cảm vợ chồng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, bà Tiến xác nhận cháu H, T có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 28/04/2012, hiện đang sống với mẹ là chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh T tại nơi cư trú, anh T không có mặt theo Giấy triệu tập và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ

theo quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng trình tự, thủ tục của pháp luật quy định.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí: Chị H phải nộp tiền án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn là anh Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại tổ 13, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H và anh T đúng quy định của pháp luật; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử lần thứ nhất, anh T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành gửi, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự; anh T vắng mặt; Tòa án xét xử trong thời hạn luật định.

(2) Về nội dung:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của chị Vũ Ngọc H và biên bản xác minh thì chị H và anh T kết hôn với nhau từ ngày 09/04/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị H, anh T thường xuyên bất đồng về quan điểm, lối sống, không hòa hợp về tính cách mặt khác mâu thuẫn về kinh tế - tài chính dẫn tới vợ chồng hay xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Do vậy sau khi sinh con được 9 tháng, chị H đã bế con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Hải Dương sinh sống, vợ chồng chị H, anh T đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy thời gian vợ chồng chị H, anh T ly thân đã lâu (12 năm), mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài. Nay chị H có đơn xin ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/04/2012, hiện cháu A đang ở cùng với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa yêu cầu giải quyết. Xét nguyện vọng cũng như điều kiện chăm sóc nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

(3) *Về án phí*: Chị Vũ Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

(4) *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Ngọc H. Chị Vũ Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/04/2012 cho chị Vũ Ngọc H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Ánh đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Vũ Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị Vũ Ngọc H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000353 ngày 23/04/2024.

- *Quyền kháng cáo*: Chị Vũ Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- UBND P. Dân Chủ, TP Hòa Bình;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Tuấn